

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: **366/2023/HSST**

Ngày 13/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành; 2. Ông Trần Xuân Viện.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 2003 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu C, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Không có; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Là con duy nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 04/10/2023 bị bắt tạm giam đến nay).*(Có mặt tại phiên tòa);*

Người bị hại: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1975. Trú quán: Xóm H, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 28/4/2023, tổ công tác của Công an xã S, thành

phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm H của xã thì thấy anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1975, HKTT: Xóm H, xã S, thành phố T đang truy hô và đuổi theo 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát. Tổ công tác đã phối hợp cùng anh T1 đuổi theo, khi đến địa phận của Trại giam P – Bộ C thuộc xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì nam thanh niên trên dừng xe ở lề đường và nhảy xuống khu vực sông gần đó. Tổ công tác yêu cầu nam thanh niên lên bờ làm việc. Nam thanh niên chấp hành và tự nguyện khai tên là Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Thế là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp và thu nhập. Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2023, T lang thang ở khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rủ Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển kiểm soát) chở theo T đi đến địa bàn thành phố T xem ai có xe mô tô sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực đường đi vào Trại tạm giam P thuộc xóm H, xã S, thành phố T. T và Đ quan sát thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Đức T1 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, không có biển kiểm soát, chìa khóa vẫn cắm tại vị trí ổ khóa của xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Đ dừng xe cùng với T quan sát xung quanh không thấy có ai trông coi tài sản, Đ nói với T: *“Xe kia vẫn cắm chìa khóa kia, mày xuống nhảy đi, tao đứng đợi”*. Sau đó, T xuống xe đi đến vị trí chiếc xe mô tô rồi quay đầu xe và vặn chìa khóa nổ máy. Thế nhanh chóng điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được tẩu thoát theo hướng đi Trại giam P, Đ điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược lại về phía đường Quốc lộ. Lúc này, T nghe thấy từ phía sau tiếng hô: *“Cướp...Cướp”* thì sợ hãi tăng ga rẽ vào ngõ nhỏ để tẩu thoát nhưng phát hiện đây là ngõ cụt. Vì vậy, T bỏ xe mô tô lại rồi bỏ chạy. Cùng lúc này tổ công tác của Công an xã S, thành phố T đang tuần tra, kiểm soát phát hiện sự việc đã nhanh chóng khống chế, giữ T lại cùng tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đối tượng Đ đã bỏ trốn khỏi hiện trường trước đó.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐDGTS ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, màu xanh, không mang biển kiểm soát đã qua sử dụng giá trị tại thời điểm ngày 28/4/2023 là 7.500.000 đồng (BL 149).

Lời khai nhận của Nguyễn Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người tạm tội quả tang; Biên bản xác định hiện trường; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vật chứng của vụ

án:01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, màu xanh, không mang biển kiểm soát. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Đức T1 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức T1 không yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 344/CT-VKSNDTPTN ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T3 07 đến 09 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định. Phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo im lặng và không có lời nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện VKS đề nghị HĐXX giải quyết vắng mặt người bị hại theo quy định. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang; Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 28/4/2023 tại xóm H, xã S, thành phố T Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA trị giá 7.500.000 đồng của anh Nguyễn Đức T1 thì bị tổ công tác của Công an xã S phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh T1, bị cáo Thế đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVINA. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 7.500.000 đồng của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là tài sản của anh T4 hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội này thì bị cáo là người có nhân thân tốt và chưa có tiền án tiền sự gì, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại lười lao động và lao vào con đường phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, màu xanh, không mang biển kiểm soát. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Đức T1 và gia đình là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh T1 không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì. HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là hộ nghèo không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo;

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Đ là người mà T khai khởi xướng và điều khiển xe chở T đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa không xác định được nhân thân lai lịch của Đ nên không đủ căn cứ để truy tìm và xử lý.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T **09**(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2023. Được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/8/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

4. Về vật chứng: 01 USB chứa file video vụ án (*lưu kèm theo trong hồ sơ vụ án*).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn và không phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *Công an thành phố TN;*
- *Chi cục THADSTPTN;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Bị cáo; người bị hại*
- *Lưu HS; lưu BP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính